

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2530/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 833/TTr-SKHCN ngày 23 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2016.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Khánh Hòa tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo các quy định hiện hành và báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;



Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./. B

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NN, QP₂

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Bắc

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến
Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2016**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2530./QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (sau đây viết tắt là HTQLCL) tại các cơ quan hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là HCNN) năm 2016, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Nắm bắt được việc tuân thủ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và quy định khác của pháp luật có liên quan trong hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tỉnh Khánh Hòa trong năm 2016;
- Đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của việc xây dựng và áp dụng HTQLCL tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tỉnh Khánh Hòa;
- Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tỉnh Khánh Hòa;
- Đánh giá được việc thực hiện các hành động khắc phục các điểm không phù hợp sau kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL của các cơ quan HCNN trong năm 2015; tình hình hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tỉnh Khánh Hòa trong năm 2016.

- Đề xuất và kiến nghị các biện pháp để xử lý các cơ quan, tổ chức có vi phạm; giải quyết các bất cập trong hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL, các vấn đề liên quan trong việc áp dụng HTQLCL phục vụ công tác cải cách hành chính.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

2.1. Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

- Phạm vi áp dụng: Toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan;

- Hoạch định công tác duy trì; hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức, người lao động trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL;

- Sự tuân thủ của tổ chức, cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng; quy trình, thủ tục; các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan;

- Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL;

- Hoạt động xem xét của lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp;

- Hoạt động đánh giá sự hài lòng của khách hàng, hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL (nếu có);

- Hoạt động cải tiến HTQLCL.

2.2. Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 5 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ

- Sự tham gia của lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL;

- Người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của HTQLCL;

- Công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và thông báo bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có);

- Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL;

- Công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL;

III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

Kiểm tra toàn bộ 83 HTQLCL theo hai hình thức: Kiểm tra thông qua hồ sơ và báo cáo; kiểm tra trực tiếp tại trụ sở cơ quan

Chi tiết danh sách kiểm tra theo Phụ lục đính kèm

Hình thức kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1. Kiểm tra thông qua hồ sơ, báo cáo	53 HTQLCL áp dụng tại các cơ quan HCNN (theo Phụ lục đính kèm), bao gồm: - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: 14 cơ quan - Các đơn vị trực thuộc sở, ngành: 10 cơ quan - UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng áp dụng chung HTQLCL: 05 cơ quan - Các phòng thuộc UBND cấp huyện áp dụng HTQLCL độc lập: 15 cơ quan - UBND xã, phường, thị trấn: 09 cơ quan	Từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/10/2016
2. Kiểm tra tại trụ sở cơ quan	30 HTQLCL đang áp dụng tại các cơ quan HCNN (theo Phụ lục đính kèm), bao gồm: - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: 07 cơ quan - Các đơn vị trực thuộc sở, ngành: 07 cơ quan - UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng áp dụng chung HTQLCL: 03 cơ quan - Các phòng thuộc UBND cấp huyện áp dụng HTQLCL độc lập: 09 cơ quan - UBND xã, phường, thị trấn: 04 cơ quan	Từ ngày 15/10/2016 đến ngày 15/12/2016

IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

4.1. Các cơ quan tiến hành kiểm tra

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ - Chịu trách nhiệm về công tác chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, báo cáo kết quả và tham mưu xử lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị thực hiện kiểm tra: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa - Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra, tổng hợp kết quả cho Đơn vị chủ trì.

4.2. Kiểm tra thông qua hồ sơ, báo cáo

- Cơ quan, đơn vị được kiểm tra tự rà soát, tổng hợp, xây dựng báo cáo theo nội dung yêu cầu kiểm tra nêu tại Khoản 2 và cung cấp các bằng chứng liên quan cho Đơn vị kiểm tra theo yêu cầu.

- Đơn vị kiểm tra (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng): Tiếp nhận, xem xét báo cáo tình hình thực hiện, các bằng chứng liên quan; lập bảng tổng hợp kết quả kiểm tra và trình Đơn vị chủ trì (Sở Khoa học và Công nghệ) văn bản đề nghị

cơ quan, đơn vị được kiểm tra thực hiện hoặc khắc phục các nội dung chưa đáp ứng yêu cầu.

- Đơn vị được kiểm tra tiến hành khắc phục các nội dung không phù hợp, gửi báo cáo và bằng chứng khắc phục đến đơn vị kiểm tra. Đơn vị kiểm tra ghi nhận kết quả khắc phục để tổng hợp báo cáo và làm căn cứ cho công tác kiểm tra trong năm tiếp theo.

4.3. Kiểm tra tại trụ sở cơ quan

a) Tổ chức Đoàn kiểm tra tại trụ sở cơ quan, thành phần Đoàn kiểm tra gồm:

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ làm Trưởng đoàn.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm thành viên.

b) Thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia làm việc với Đoàn kiểm tra tại trụ sở:

- Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Đại diện lãnh đạo HTQLCL, công chức phụ trách kiểm soát HTQLCL, công chức chuyên trách cải cách hành chính, công chức phụ trách kiểm soát thủ tục hành chính, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Đối với UBND cấp huyện: Đại diện lãnh đạo UBND, Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, công chức phụ trách kiểm soát HTQLCL, công chức chuyên trách cải cách hành chính, công chức phụ trách kiểm soát thủ tục hành chính, Trưởng các phòng/đơn vị trực thuộc có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Đối với các cơ quan HCNN thuộc sở, ngành: Thủ trưởng cơ quan, viên chức phụ trách kiểm soát HTQLCL, Trưởng các phòng trực thuộc có liên quan đến nội dung kiểm tra. Mời Đại diện lãnh đạo sở, ngành cấp trên của đơn vị tham gia kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc.

- Đối với các phòng, UBND cấp xã thuộc UBND cấp huyện: Thủ trưởng cơ quan, công chức, viên chức phụ trách kiểm soát HTQLCL, các chức danh công chức chuyên môn có liên quan đến nội dung kiểm tra. Mời Đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện tham gia kiểm tra tại các phòng, UBND cấp xã trực thuộc.

c) Phương pháp kiểm tra tại trụ sở cơ quan:

- Cơ quan, đơn vị được kiểm tra tự rà soát, tổng hợp, xây dựng báo cáo theo nội dung yêu cầu kiểm tra nêu tại khoản 2 và gửi trước khi tiến hành kiểm tra cho Đơn vị chủ trì.

- Đoàn kiểm tra tiến hành nghiên cứu báo cáo, tiến hành kiểm tra các hồ sơ, tài liệu trực tiếp tại trụ sở, trao đổi, đề nghị cơ quan, đơn vị được kiểm tra giải thích, làm rõ các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Thống nhất thông qua kết quả kiểm tra bằng Biên bản kiểm tra.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí xăng xe cho Đoàn kiểm tra:

- Nha Trang: 7 ngày x 20 km = 140 km
- Khánh Vĩnh: 2 ngày x 100 km = 200 km
- Cam Ranh: 2 ngày x 140 km = 280 km
- Khánh Sơn: 3 ngày x 200 km = 600 km

Cộng: 1.220 km x 20 lít/100 km (244 lít) x 16.500 đ/lít = 4.020.000 đ

2. Công tác phí:

- Khánh Vĩnh, Khánh Sơn: 6 người x 5 ngày x 80.000 đ = 2.400.000 đ
- Cam Ranh: 6 người x 2 ngày x 60.000 đ = 720.000 đ

3. Kinh phí văn phòng phẩm: 360.000 đ

Tổng cộng: 7.500.000 đồng

(Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH-CN.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Sở Khoa học và Công nghệ (Đơn vị chủ trì)

- Ban hành Quyết định kiểm tra tại trụ sở của 30 cơ quan HCNN, với thành phần Đoàn kiểm tra nêu tại Khoản 4 Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các hoạt động của Đoàn kiểm tra, phân công nhiệm vụ trực tiếp cho các thành viên Đoàn kiểm tra.

- Thông báo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được kiểm tra lập báo cáo, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cho công tác kiểm tra.

- Gửi văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị được kiểm tra thực hiện hoặc khắc phục các nội dung chưa đáp ứng yêu cầu; thông báo chấp nhận/chưa chấp nhận các hành động khắc phục.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả kiểm tra; báo cáo UBND tỉnh về kết quả kiểm tra và kiến nghị các biện pháp xử lý (nếu có).

6.2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (đơn vị thực hiện) tham mưu, giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ:

- Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp nhận và thực hiện việc kiểm tra thông qua hồ sơ, báo cáo của các cơ quan, đơn vị.

- Đề xuất hành động khắc phục đối với các cơ quan kiểm tra qua báo cáo và hồ sơ; theo dõi việc thực hiện các hành động khắc phục đối với các vấn đề tồn tại được phát hiện tại các cơ quan được kiểm tra; kiến nghị biện pháp xử lý cụ thể (nếu có).

- Hướng dẫn các cơ quan được kiểm tra khắc phục các điểm không phù hợp; hướng dẫn việc duy trì, cải tiến để vận hành tốt HTQLCL.

- Tổng hợp báo cáo kết quả điều tra, trình Sở Khoa học và Công nghệ để báo cáo UBND tỉnh về kết quả kiểm tra và kiến nghị các biện pháp xử lý (nếu có).

- Lưu giữ hồ sơ cuộc kiểm tra.

6.3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra:

- Cung cấp các báo cáo, tài liệu cho đơn vị kiểm tra; đảm bảo thành phần, địa điểm làm việc với Đoàn kiểm tra đúng quy định.

- Đảm bảo việc lập báo cáo; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu, hồ sơ theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ, đoàn kiểm tra.

- Giải trình đầy đủ các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra khi được yêu cầu.

- Thực hiện hành động khắc phục đối với các vấn đề tồn tại do Sở Khoa học và Công nghệ hoặc đoàn kiểm tra yêu cầu; báo cáo tình hình thực hiện khắc phục về Sở Khoa học và Công nghệ trong thời gian không quá 02 (hai) tháng kể từ ngày ký Biên bản kiểm tra hoặc nhận Thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ.

6.4. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, đôn đốc triển khai Kế hoạch này đến các tổ chức, đơn vị trực thuộc và phối hợp kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Có biện pháp kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện các hành động khắc phục; xử lý các đơn vị không thực hiện các yêu cầu khắc phục của Đoàn kiểm tra./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Bắc

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên cơ quan	Hình thức kiểm tra	
		Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan
A	1	2	3
I/	Sở, Ban, Ngành (21 HTQLCL)	14 HTQLCL	07 HTQLCL
1	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	X	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	
4	Sở Y tế	X	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	X	
6	Sở Ngoại Vụ	X	
7	Ban Dân tộc	X	
8	Sở Thông tin và Truyền Thông	X	
9	Sở Văn hóa và Thể thao		X
10	Sở Du lịch	X	
11	Sở Giao thông – Vận tải	X	
12	Sở Khoa học và Công nghệ	X	
13	Sở Xây dựng		X
14	Sở Tài chính		X
15	Sở Tư pháp		X
16	Sở Nội vụ		X
17	Sở Công thương	X	
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X
19	Văn phòng UBND tỉnh	X	
20	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	X	
21	Thanh tra tỉnh		X
II/	Cơ quan trực thuộc Sở, Ngành (17 HTQLCL)	10 HTQLCL	07 HTQLCL
22	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	X	
23	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	X	
24	Chi cục Quản lý thị trường		X

A	1	2	3
25	Ban Thi đua Khen thưởng		X
26	Ban Tôn giáo		X
27	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		X
28	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	X	
29	Văn phòng Đăng ký đất đai	X	
30	Chi cục Bảo vệ môi trường	X	
31	Chi cục Quản lý đất đai	X	
32	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	X	
33	Chi cục Phát triển nông thôn	X	
34	Chi cục Kiểm lâm	X	
35	Chi cục Thủy sản	X	
36	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		X
37	Chi cục Thủy lợi		X
38	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản		X
III/	UBND cấp huyện (08 HTQLCL)	05 HTQLCL	03 HTQLCL
39	UBND huyện Vạn Ninh (gồm các cơ quan xây dựng chung hệ thống: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Thanh tra huyện)	X	
40	UBND huyện Diên Khánh (gồm các cơ quan xây dựng chung hệ thống: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Quản lý Đô thị; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Thanh tra huyện)	X	
41	UBND huyện Khánh Vĩnh (gồm các cơ quan xây dựng chung hệ thống: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Dân tộc; Thanh tra huyện)		X
42	UBND thành phố Nha Trang (gồm các cơ quan xây dựng chung hệ thống: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Quản lý Đô thị; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Thanh tra thành phố)	X	

A	1	2	3
43	UBND thành phố Cam Ranh (gồm các cơ quan xây dựng chung hệ thống: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Quản lý Đô thị; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Dân tộc; Thanh tra thành phố)		X
44	UBND thị xã Ninh Hòa (gồm các cơ quan xây dựng chung hệ thống: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Quản lý Đô thị; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Dân tộc; Thanh tra thị xã)	X	
45	UBND huyện Cam Lâm (gồm các cơ quan xây dựng chung hệ thống: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Dân tộc; Thanh tra huyện)	X	
46	UBND huyện Khánh Sơn (gồm các cơ quan xây dựng chung hệ thống: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Y tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Dân tộc; Thanh tra huyện)		X
IV/	Cơ quan trực thuộc UBND cấp huyện (24 HTQLCL)	15 HTQLCL	09 HTQLCL
47	Phòng Giáo dục và Đào tạo H. Vạn Ninh	X	
48	Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội H. Vạn Ninh	X	
49	Phòng Tài nguyên Môi trường H. Vạn Ninh	X	
50	Phòng Tài nguyên Môi trường H. Diên Khánh	X	
51	Phòng Giáo dục và Đào tạo H. Diên Khánh	X	
52	Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội H. Diên Khánh	X	
53	Phòng Tài nguyên Môi trường H. Khánh Vĩnh		X
54	Phòng Giáo dục và Đào tạo H. Khánh Vĩnh		X
55	Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội H. Khánh Vĩnh		X
56	Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Nha Trang	X	
57	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Nha Trang	X	
58	Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội TP. Nha Trang	X	



59	Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Cam Ranh		X
A	I	2	3
60	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Cam Ranh		X
61	Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội TP. Cam Ranh		X
62	Phòng Tài nguyên Môi trường TX. Ninh Hòa	X	
63	Phòng Giáo dục và Đào tạo TX. Ninh Hòa	X	
64	Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội TX. Ninh Hòa	X	
65	Phòng Tài nguyên Môi trường H. Cam Lâm	X	
66	Phòng Giáo dục và Đào tạo H. Cam Lâm	X	
67	Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội H. Cam Lâm	X	
68	Phòng Tài nguyên Môi trường H. Khánh Sơn		X
69	Phòng Giáo dục và Đào tạo H. Khánh Sơn		X
70	Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội H. Khánh Sơn		X
V/	UBND cấp xã trực thuộc UBND cấp huyện (13 HTQLCL)	09 HTQLCL	04 HTQLCL
71	UBND Phường Phước Tiến - TP. Nha Trang	X	
72	UBND xã Vạn Bình - H. Vạn Ninh	X	
73	UBND xã Suối Hiệp - H. Diên Khánh	X	
74	UBND Thị trấn Khánh Vĩnh - H. Khánh Vĩnh	X	
75	UBND Phường Lộc Thọ - TP. Nha Trang		X
76	UBND Phường Cam Lộc - TP. Cam Ranh		X
77	UBND Phường Cam Linh - TP. Cam Ranh		X
78	UBND phường Ninh Hiệp - TX. Ninh Hòa	X	
79	UBND xã Ninh Xuân - TX. Ninh Hòa	X	
80	UBND thị trấn Vạn Giã - H. Vạn Ninh	X	
81	UBND Thị trấn Cam Đức - H. Cam Lâm	X	
82	UBND thị trấn Diên Khánh - H. Diên Khánh	X	
83	UBND Thị trấn Tô Hạp - H. Khánh Sơn		X